

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 04 - 2019

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Tùng

2. Ông Trần Văn Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:

Bà Ngô Thị Phương Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2019/TLST- HNGĐ ngày 25/02/2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/3/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 26/3/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20 /2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 29/3/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Bình L, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Thôn 6, xã Q Ch, huyện Q L, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Trần Thị Th, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã Q Ch, huyện Q L, tỉnh Nghệ An.

(Bà Th vắng mặt, có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 12 năm 2018 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Nguyễn Bình L trình bày: Ông và bà Trần Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21/10/2015 tại UBND xã Q Ch, huyện Q L. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bà Th bỏ về sống với con riêng ở xã Quỳnh Châu. Ông đã khuyên bà về sống với ông nhưng không được. Nay tình cảm vợ chồng không còn ông xin được ly hôn bà Th.

Vợ chồng chưa có con chung. Về tài sản ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 02/4/2019 bị đơn bà Trần Thị Th trình bày: Bà và ông Nguyễn Bình L lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q Ch vào ngày 21/10/2015. Quá trình chung sống do ông L không thông cảm, chia sẻ nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, hai bên sống ly thân từ tháng 10/2018 đến nay, không ai quan tâm đến nhau nữa. Nay ông L xin ly hôn bà đồng ý.

Về con chung chưa có. Về tài sản bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q Ch: Ông Nguyễn Bình L và bà Trần Thị Th có đăng ký kết hôn ngày 21/10/2015 tại UBND xã Quỳnh Châu; do mâu thuẫn ông bà ly thân sống người một nơi. Nay ông L xin ly hôn đề nghị Tòa án xử cho họ ly hôn. Ông L, bà Th chưa có con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng, không đến Tòa án gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Bình L được ly hôn bà Trần Thị Th. Về con: Ông L, bà Th chưa có con chung. Về tài sản: Ông L, bà Th không yêu cầu nên miễn xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: ông Nguyễn Bình L thuộc diện người cao tuổi nên được miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Th có đăng ký hộ khẩu tại thôn 6, xã Q Ch, huyện Q L. Căn cứ điểm a khoản 1 điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Th đều vắng mặt, không hợp tác. Qua tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần 1 bà Th vắng mặt không có lý do. Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử lần 2 và tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 02/4/2019 bà Th đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà Th.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Nguyễn Bình L và bà Trần Thị Th là hợp pháp vì tuân thủ các thủ tục, điều kiện kết hôn do luật định. Quá trình chung sống do tình cách, quan điểm sống khác nhau nên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân người một nơi từ tháng 10/2018 đến nay không ai quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết Tòa án báo bà Th đến để hòa giải tạo điều kiện cho

các bên đoàn tụ nhưng bà Th không đến, vụ án không hòa giải được. Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 02/4/2019 bà Th đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa bà Th vắng mặt nên cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ông Nguyễn Bình L được ly hôn bà Trần Thị Th.

[2] Về con chung: Chưa có.

[3] Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Bình L là người cao tuổi nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 238, 147, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Bình L và bà Trần Thị Th.

2. Về con chung: Chưa có.

3. Về tài sản: Không ai yêu cầu giải quyết, Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Bình L là người cao tuổi nên được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Bình L tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0001917 ngày 22 tháng 02 năm 2019.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS h.Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Đương sự;
- UBND xã Q Ch (nơi ĐKKH);
- Lưu: HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Thắng